TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 162/2026/QĐST-HNGĐ	*Đồng Nai, ngày 29 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 614/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2026 về việc "Tranh chấp ly hôn, con chung", giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Cao Thị H, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Số A, ấp B, xã L, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Ông Lê Đại D, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Tổ D, ấp D, xã L, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa Cao Thanh H1 và ông Lê Đại D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thanh H1 và ông Lê Đại D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà H1 và ông D thống nhất giao cháu Lê P, sinh ngày 17/8/2015 cho ông Lê Đại D, giao cháu Lê K, sinh ngày 03/01/2020 cho bà Cao Thanh H1 được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi

hai cháu P và K đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Tạm thời không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Bà H1 và ông D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Bà H1 và ông D khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà H1 và ông D khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Cao Thanh H1 tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm hòa giải thành. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà H1 đã nộp theo biên lai thu số 0008428 ngày 13 tháng 4 năm 2026. Hoàn trả lại cho bà Hằng số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan THADS cùng cấp;
- UBND xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Bảo